

Số: 82 /TM - BVUB

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện Ung bướu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua 02 bộ dụng cụ phẫu thuật tuyến giáp (lần 2)** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản giấy: Phòng Văn thư, Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Đa Mai, Tỉnh Bắc Ninh. Bà Trịnh Mai Hương – Phòng Vật tư-TBYT.

- Địa chỉ nhận bản điện tử: bvub.syt@bacninh.gov.vn

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 26 tháng 8 năm 2026 đến trước 16h30p ngày 11 tháng 9 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ khi hết hiệu lực nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Yêu cầu phạm vi cung cấp hàng hóa: Tại **Phụ lục 01**.

2. Công ty/Đơn vị quan tâm có đủ kinh nghiệm, năng lực, điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, gửi bản Báo giá và bảng đối chiếu thông số kỹ thuật đáp ứng (kèm Catalog sản phẩm) theo mẫu tại **Phụ lục 02; Phụ lục 03** để Bệnh viện có căn cứ xây dựng giá dự toán của gói thầu.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HSDT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Song

**PHỤ LỤC 01**

(Kèm theo thư mời số 82/TM - BV UB ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Cán dao mổ số 3	Kích thước: Dài 120 mm, loại tiêu chuẩn	Cái	4
2	Cán dao mổ số 7	Kích thước: Dài 160 mm	Cái	2
3	Kéo phẫu tích Metzenbaum	Kích thước: Dài 140 mm, cán vàng, cong.	Cái	2
4	Kéo phẫu tích Metzenbaum	Kích thước: Dài 180 mm, cán vàng, cong, hai đầu tù.	Cái	2
5	Kéo phẫu tích Mayo (Thẳng)	Kích thước: Dài 150 mm, thẳng, lưỡi vát, hai đầu tù.	Cái	2
6	Kéo phẫu tích Mayo (Cong)	Kích thước: Dài 150 mm, cong, lưỡi vát, hai đầu tù.	Cái	2
7	Nhíp phẫu tích Adson (Không răng)	Kích thước: Dài 12cm, không răng	Cái	4
8	Nhíp phẫu tích Adson (Có răng)	Kích thước: Dài 120mm, ngàm có răng (1x2), có khóa.	Cái	4
9	Nhíp mạch máu DeBakey (Ngắn)	Kích thước: Dài 150mm, ngàm rộng 1.50mm, nhíp không chấn thương răng De Bakey.	Cái	4
10	Nhíp mạch máu DeBakey (Dài)	Kích thước: Dài 195mm, ngàm rộng 1.50mm, nhíp không chấn thương răng De Bakey.	Cái	2
11	Nhíp phẫu tích (Nhíp thường có răng)	Kích thước: Dài 145 mm, thẳng, đầu nhỏ, hàm có răng (1x2),	Cái	2
12	Kẹp phẫu tích Micro-Mosquito cong (Kẹp Halsted-Mosquito cong)	Kích thước: Dài 125 mm, cong, rất mảnh.	Cái	20
13	Kẹp mạch máu Crile hoặc Kelly (Cong)	Kích thước: Dài 140 mm, mảnh, cong.	Cái	12
14	Kẹp mạch máu Micro - Adson	Kích thước: Dài 14cm.	Cái	8

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
15	Kẹp ruột Allis	Kích thước: Dài 150 mm, thẳng, ngàm có răng (5x6).	Cái	8
16	Kẹp ruột Babcock	Kích thước: Dài 160 mm, thẳng, ngàm có răng không chấn thương.	Cái	4
17	Kẹp gấp mô Lahey (Thyroid forceps)	Kích thước: Dài 150 mm, thẳng, ngàm có răng (3x3), có khóa cài.	Cái	4
18	Kẹp phẫu tích Mixter (Right Angle)	Kích thước: Dài 140 mm, cong.	Cái	4
19	Banh vén Farabeuf	Banh vết thương Farabeuf, bộ 2 chiếc, dài 115 mm, kích thước: - 34 x 13 mm/30 x 10 mm - 30 x 13 mm/26 x 10 mm	Bộ	2
20	Banh vén Langenbeck	Banh tổ chức Langenbeck Kích thước: Dài 220 mm, kích thước ngàm 30 x 14 mm, cán rộng.	Cái	4
21	Banh móc Senn-Miller	Banh vết thương Senn-Miller Kích thước: Dài 160 mm, đầu 22 x 7 mm, đầu tù, 1 đầu có 3 răng tù.	Cái	4
22	Banh vén Green (Goiter)	Banh tổ chức Kích thước: Lưỡi 10 x 13 mm, dài 160 mm	Cái	4
23	Kẹp Crile-Wood/Mayo-Hegar	Kìm mang kim Crile-Wood Kích thước: Dài 150 mm, cán vàng, dùng cho chỉ 4.0-6.0	Cái	2
24	Kẹp Mayo-Hegar	Kìm mang kim De Bakey Kích thước: Dài 180 mm, cán vàng, dùng cho chỉ 4.0-6.0	Cái	4
25	Kìm mang kim Mayo - Hegar	Kích thước: Dài 18cm, thẳng, cán vàng, ngàm rộng 2.7mm, bước răng 0.5mm, dạng mạ đen	Cái	2
26	Canule hút Frazier	Ống hút Frazier (Fergusson), gấp góc 45°, kích thước Charr 8., chiều dài hoạt động 110 mm	Cái	2
27	Canule hút Frazier	Ống hút Frazier (Fergusson), gấp góc 45°, kích thước Charr 10., chiều dài hoạt động 110 mm	Cái	2
28	Kẹp gạc Foerster	Kẹp bông băng Foerster Kích thước: Dài 250 mm, cong, ngàm có khía.	Cái	4

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
29	Kẹp сэng mỏ Backhaus	Kẹp сэng Backhaus. Kích thước: Dài 110 mm	Cái	12
30	Bát Inox/Kim loại (Bát tròn đựng bệnh phẩm)	Kích thước: 150 x 75 mm, dung tích 1 lít, có thể tái sử dụng	Cái	4
31	Khay quả đậu	Kích thước: 250 x 140 x 40 mm, dung tích 0.85 lít, dùng nhiều lần	Cái	2
32	Khay lưới đựng dụng cụ phẫu thuật	Cỡ 3/4, chất liệu thép không gỉ, kích thước 405 x 253 x 75 mm, loại có chân đế	Cái	2
33	Hộp hấp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật	Loại 3/4, kích thước 464 x 279 x 131 mm, gồm nắp và đáy, và đĩa lọc không giới hạn số lần sử dụng, chất liệu PPSU dùng nhiều lần, đường kính 154mm	Cái	2
	Tổng cộng: 33 danh mục			

* Ghi chú: Các thông số kỹ thuật của hàng hóa trên được phép sai số $\pm 5\%$ so với kích thước yêu cầu & Các mặt hàng trên đều thuộc nhóm nước G7.

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ*(Kèm theo Thư mời báo giá số**/TM-BVUB ngày / /2026)***TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.....ngày.....tháng..... năm 2026***BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh

(Tên đơn vị):

Địa chỉ:

Căn cứ vào thư mời báo giá của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên Thương mại (nếu có)	Chủng loại/ký mã hiệu sản phẩm	Mã HS (nếu có)	Thông số Kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá Có VAT	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thành tiền VAT	Ghi chú
1													
2													
3													
....													
(n)													

Báo giá có hiệu lực: ...ngày, kể từ ngày báo giá. (Hiệu lực tối thiểu 90 ngày)

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá*(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)*

PHỤ LỤC 3: ĐỐI CHIẾU TSKT THƯ MỜI BÁO GIÁ & BÁO GIÁ
(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-BVUB ngày / /2026)

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn yêu cầu tại Thư mời báo giá	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn đáp ứng của hàng hóa trong báo giá	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu
<i>[ghi số hiệu hạng mục]</i>	<i>[ghi tên]</i>	<i>[ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]</i>	<i>[ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]</i>	<i>(Ghi rõ trang nào, dòng nào của tài liệu hoặc catalog)</i>